



## 5. Read and match.

1) 去礼堂  
qù lǐtáng

2) 去图书馆  
qù túshūguǎn

3) 去教室  
qù jiāoshì

4) 去运动场  
qù yùndòngchǎng

5) 去体育馆  
qù tǐyùguǎn

- a) go to the classroom
- b) go to the gym
- c) go to the sports ground
- d) go to the assembly hall
- e) go to the library